

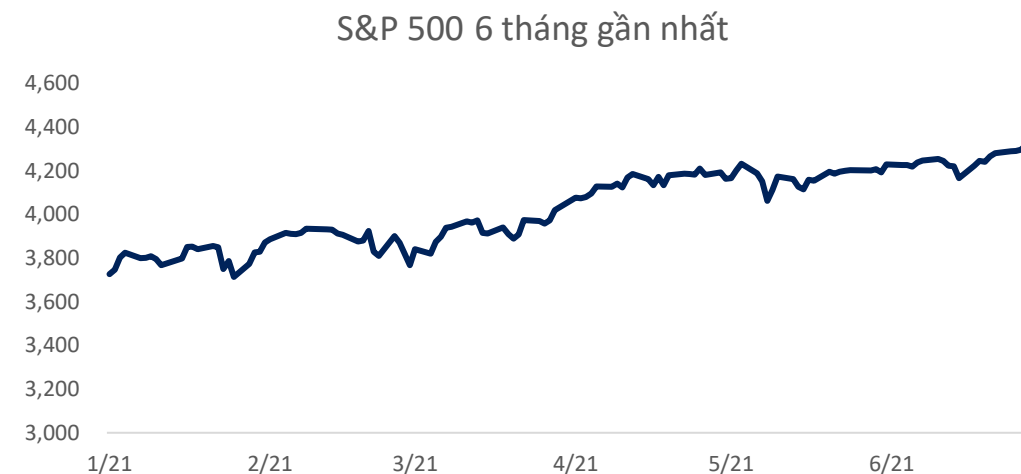


6/7/21

## **DAILY** MORNING

Căng thẳng trong khối OPEC+ gia tăng

|                | 6/7      | % Sáng 6/7 | 5/7      | % Ngày 5/7 | % Tuần | % Tháng |
|----------------|----------|------------|----------|------------|--------|---------|
| VN INDEX       |          |            | 1,411.13 | -0.64%     | 0.38%  | 3.43%   |
| S&P 500        |          |            | 4,352.34 | 0.75%      | 1.67%  | 3.43%   |
| S&P500 Futures | 4,346.75 | 0.09%      | 4,342.80 | 0.74%      | 1.55%  | 3.96%   |
| Shanghai       |          |            | 3,534.32 | 0.44%      | -2.00% | -1.75%  |
| Euro Stoxx     |          |            | 4,087.37 | 0.07%      | -0.06% | 0.20%   |



Nguồn: Bloomberg, BSC

| Tin vĩ mô                                                                                                                                                                                                                                                           | PTKT                |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>PMI phi sản xuất của Trung Quốc đạt 50.3 điểm trong tháng 6, sau khi đạt 55.1 điểm trong tháng 5. PMI hỗn hợp đạt 50.6 điểm trong tháng 6, sau khi đạt 53.8 điểm trong tháng 5, và là mức thấp nhất kể từ 4/2020.</li> </ul> | S&P 500             |
|                                                                                                                                                                                                                                                                     | Xu hướng Tăng       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                     | Kháng cự 4300       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                     | Hỗ trợ 3500         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                     | Điểm PTKT TÍCH CỰC  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                     | SHComp              |
|                                                                                                                                                                                                                                                                     | Xu hướng Tích lũy   |
|                                                                                                                                                                                                                                                                     | Kháng cự 3700       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                     | Hỗ trợ 3300         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                     | Điểm PTKT TRUNG LẬP |

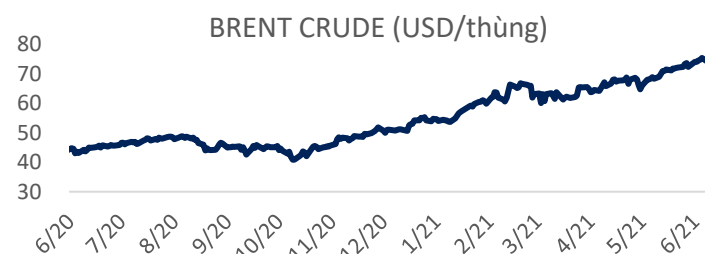


Nguồn: Bloomberg, BSC

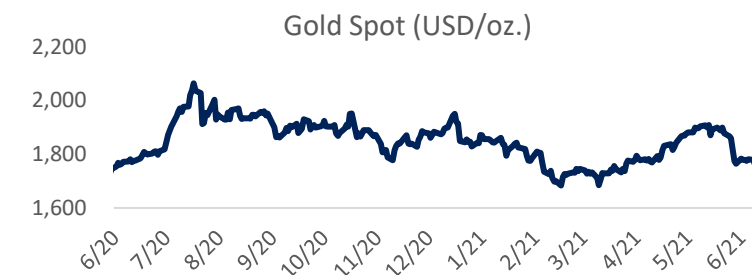
| Mặt hàng     | Đơn vị   | 6/7      | % Sáng 6/7 | 5/7     | % 5/7  | % Tuần | % Tháng | Tích cực           | Tiêu cực           |
|--------------|----------|----------|------------|---------|--------|--------|---------|--------------------|--------------------|
| WTI CRUDE    | USD/bbl. | 76.42    | 1.68%      | 75.16   | -0.09% | 4.81%  | 11.40%  | GAS, BSR           | PVD, PVT           |
| BRENT CRUDE  | USD/bbl. | 77.26    | 0.13%      | 77.16   | 1.30%  | 4.01%  | 8.07%   | GAS, BSR           | PVD, PVT           |
| GASOLINE     | USD/gal. | 231.75   | 0.77%      | 229.98  | 1.42%  | 4.50%  | 0.06    | PLX, OIL           | HVN, VJC           |
| Gold Spot    | USD/oz.  | 1,792.23 | 0.03%      | 1791.77 | 0.25%  | 1.76%  | -5.25%  | PNJ                | PNJ                |
| Silver Spot  | USD/oz.  | 26.47    | -0.02%     | 26.48   | 0.03%  | 2.72%  | -4.75%  | PNJ                | PNJ                |
| SOYBEAN      | USD/bu.  | 1,399.00 | 0.25%      | 1395.50 | 0.00%  | 10.18% | -1.04%  | HKB                | DBC, QNS           |
| WHEAT        | USD/bu.  | 652.75   | -1.92%     | 665.50  | 0.00%  | 1.87%  | -5.74%  | AFX                |                    |
| MILK         | USD/cwt. |          |            | 16.88   | 1.02%  | 0.36%  | -8.26%  | VNM, GTN, QNS      | KDC                |
| RUBBER       | JPY/kg.  | 221.90   | 0.23%      | 221.40  | 1.47%  | -4.35% |         | DPR, PHR, HAG, HNG | SRC, CSM, DRC      |
| SUGAR        | USD/lb.  |          |            | 18.15   | 1.17%  | 4.85%  | 2.37%   | SBT, LSS, SLS, QNS | VNM, GTN, QNS      |
| COFFEE       | USD/lb.  |          |            | 153.05  | -2.14% | -3.01% | -6.19%  | VCF, CTP           | CTP, DLG           |
| LME COPPER   | USD/MT   |          |            | 9511.00 | 1.43%  | 1.31%  | -2.83%  | MSN, ACM, BGM      | CAV, SAM, TGP, VTH |
| STEEL BAR    | CNY/MT   | 5,244.00 | 1.77%      | 5153.00 | 0.74%  | 2.76%  | 3.03%   | HSG, HPG, NKG      | PC1, CTD, HBC      |
| LME ALUMINUM | USD/MT   |          |            | 2556.00 | -0.23% | 2.65%  | 6.28%   |                    | 0                  |
| DCE Iron Ore | CNY/MT   | 1,238.50 | 3.47%      | 1197.00 | 3.10%  | 5.54%  | 4.03%   | HSG, HPG           | HSG, HPG           |
| ICE Coal     | USD/MT   |          |            | 137.75  | 2.80%  | 11.76% | 26.38%  | HLC, NBC, TNT, THT | HT1, BCC, PPC, POW |

Ghi chú: USD = US Cent

• OPEC+ hủy cuộc họp ngày 5/7, trong bối cảnh căng thẳng giữa Saudi Arabia cùng U.A.E gia tăng. U.A.E cùng các nước OPEC+ nhất trí tăng sản lượng 2 triệu thùng/ngày trong bốn tháng cuối năm, tuy vậy không tán thành kéo dài chính sách cắt giảm sản lượng hiện tại tới hết 2022, nếu không điều chỉnh cơ sở tính toán sản lượng cắt giảm.



Nguồn: Bloomberg, BSC

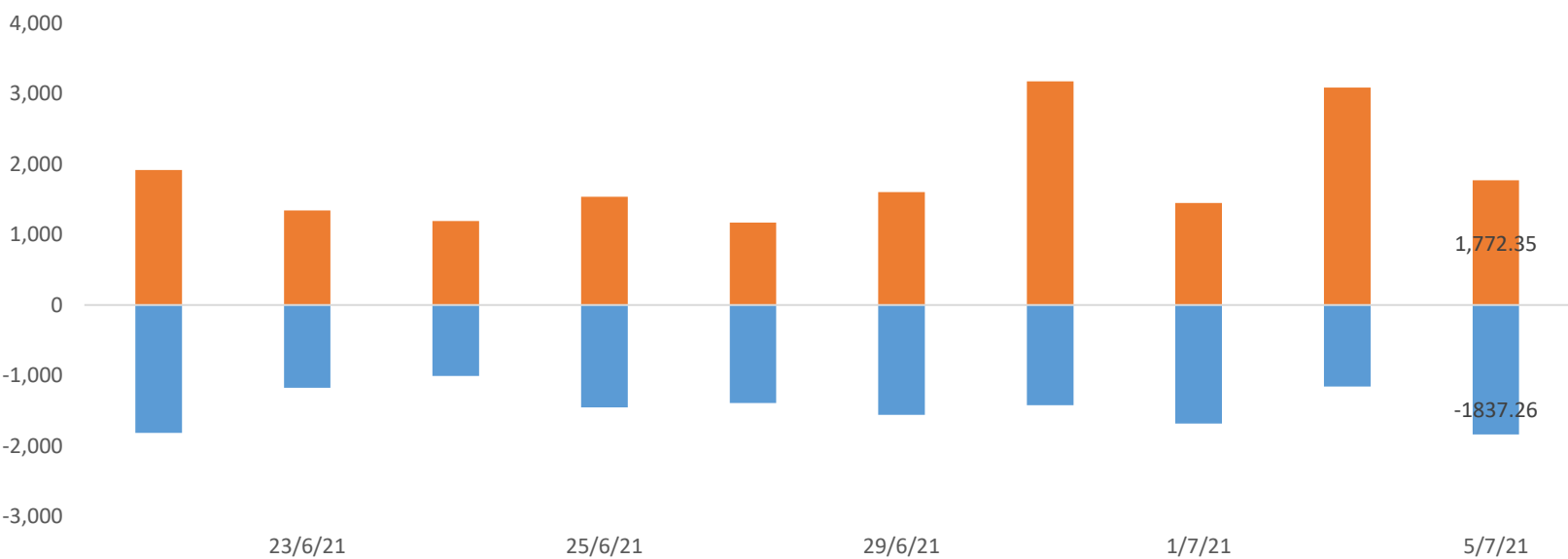


Nguồn: Bloomberg, BSC

# ETF E1, Diamond giảm quy mô sau lần lượt 6 và 3 phiên mua ròng

| ETF       | AUM<br>(tr. USD) | NAV/CP<br>(USD) | ± Chứng chỉ<br>quỹ | %     | Dòng vốn ròng (triệu USD) |      |      |      | Nhận định                                                                                                                                                                       |
|-----------|------------------|-----------------|--------------------|-------|---------------------------|------|------|------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           |                  |                 |                    |       | 1D                        | 1W   | 1M   | 3M   |                                                                                                                                                                                 |
| VNM       | 569.3            | 20.8            | 0                  | 0.4%  |                           | 0.0  | 0.0  | 0.0  | 8.7 ETF E1 và Diamond giảm quy mô. Các ETFs khác có trạng thái cân bằng.<br>-23.6 Khối ngoại bán ròng hầu hết các nước trong khu vực, ngoại trừ tại thị trường Korea và Taiwan. |
| FTSE      | 460.6            | 45.7            | 0                  | -1.7% |                           | 0.0  | 0.0  | -1.0 |                                                                                                                                                                                 |
| iShare    | 467.8            | 32.9            | 0                  | 1.5%  |                           | 0.0  | 0.0  | 0.0  |                                                                                                                                                                                 |
| E1VFN30   | 457.9            | 1.1             | -0.2               | -0.3% |                           | -0.2 | 11.8 | 31.0 |                                                                                                                                                                                 |
| FUEVFN30  | 615.0            | 1.2             | -0.3               | -0.2% |                           | -0.4 | 5.9  | 5.5  |                                                                                                                                                                                 |
| FUESSVFL  | 131.7            | 1.0             | 0.0                | 0.5%  |                           | 0.0  | 0.9  | 3.1  |                                                                                                                                                                                 |
| FUESSVN30 | 3.7              | 0.8             | 0.0                | 0.3%  |                           | 0.0  | 0.0  | -0.5 |                                                                                                                                                                                 |
| FUEMAVN30 | 27.7             | 0.8             | 0.0                | 0.8%  |                           | 0.0  | 0.0  | 1.1  |                                                                                                                                                                                 |
| VN100     | 4.4              | 0.8             | 0.0                | 0.7%  |                           | 0.0  | 0.0  | 0.0  |                                                                                                                                                                                 |
| KIM       | 187.1            | 19.9            | 0.0                | 0.0   |                           | 0.0  | 0.0  | 0.0  |                                                                                                                                                                                 |
| PREMIA    | 29.8             | 13.4            | 0                  | 0.9%  |                           | 0.0  | 0.0  | -0.3 | -1.8                                                                                                                                                                            |

| Khối ngoại<br>(tr. USD)                               | Ngày    | Lũy kế từ<br>đầu tuần | Lũy kế từ<br>đầu tháng |
|-------------------------------------------------------|---------|-----------------------|------------------------|
| Việt Nam                                              | -2.62   | -2.62                 | 68.05                  |
| ASEAN4*                                               | 19.63   | 128.06                | -257.02                |
| Ấn Độ                                                 | -335.62 | -217.08               | -351.00                |
| Đài Loan                                              | 381.78  | 381.78                | -974.83                |
| Hàn Quốc                                              | 165.79  | 165.79                | -374.95                |
| Nhật Bản                                              |         | (1,328.22)            | -2505.70               |
| Trung Quốc                                            |         |                       | -30501.59              |
| Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia |         |                       |                        |
| Credit Default Swap                                   |         | MoM %                 |                        |
| Việt Nam                                              |         | -9.78                 |                        |
| Thái Lan                                              |         | -1.87                 |                        |
| Singapore                                             |         | -9.78                 |                        |
| Phillippines                                          |         | -2.23                 |                        |
| Malaysia                                              |         | -2.88                 |                        |



Nguồn: Fiinpro, BSC



## Tin vĩ mô

- Theo Bộ KH&ĐT, mục tiêu phấn đấu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư ngân sách nhà nước năm nay đạt 95-100% kế hoạch được Thủ tướng giao từ đầu năm; trong đó, đến hết quý III giải ngân đạt tối thiểu 60% kế hoạch.
- Theo Cục Hàng hải Việt Nam, sản lượng vận tải hàng hóa của đội tàu biển Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2021 tăng 12% YoY. Khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu vận tải biển quốc tế của đội tàu biển Việt Nam tăng 54% YoY.
- Bộ GTVT giao Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ chủ động làm việc, phối hợp với UBND các tỉnh Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ và các tỉnh giáp ranh để tổ chức phân luồng, tuyến vận tải hàng hóa, bảo đảm thường xuyên thông suốt, không để tình trạng ùn tắc tại các chốt kiểm soát dịch bệnh, các điểm khai báo y tế.

## Thông số kỹ thuật

|          |           |
|----------|-----------|
| Xu hướng | Tăng      |
| Chỉ báo  | Trung lập |
| Kháng cự | 1420      |
| Hỗ trợ   | 1370      |



Nguồn: FireAnt, BSC

# ABB

## 24

Ngân hàng TMCP  
An Bình

Xu hướng hiện tại

### Tăng giá

Bsc Khuyến nghị  
kỹ thuật

### Tích cực

Kháng cự 26

Hỗ trợ 23.5

MACD ↑

RSI ↑

Moving Avg ↑

Giá mục tiêu 30

Upside 25%

# GIL

## 64.8

CTCP SXKD XNK  
Bình Thạnh

Xu hướng hiện tại

### Hồi phục

Bsc Khuyến nghị  
kỹ thuật

### Tích cực

Kháng cự 66

Hỗ trợ 62.5

MACD ↑

RSI ↑

Moving Avg ↑

Giá mục tiêu 71

Upside 11%

#### Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng

Doanh thu 12 tháng gần nhất là 7203.87 tỷ đồng , tăng trưởng -2.76 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 1216.94 tỷ đồng , tăng trưởng 1.24 %.

#### Phân tích chỉ tiêu lợi nhuận

Chỉ tiêu ROA(lợi nhuận trên tổng tài sản) hiện tại là 1.26 %Chỉ tiêu ROE(lợi nhuận trên vốn chủ) hiện tại là 13.94 %.

#### Dự báo KQKD

Kế hoạch kinh doanh năm 2021: Công ty đặt kế hoạch doanh thu đạt 3,000 tỷ VND và LNST đạt 180 tỷ VND. Cổ tức năm 2021 dự kiến từ 15% - 30%. GIL hiện sản xuất đa dạng các mặt hàng dệt may như túi xách, balo, đồ ngoài trời, quần áo... Hai đối tác lớn nhất hiện nay của doanh nghiệp là Amazon và IKEA – vẫn kinh doanh tăng trưởng giữa đại dịch với doanh thu chủ yếu từ kênh online. Yếu tố này giúp hỗ trợ GIL tránh được áp lực Covid-19 như những đơn vị cùng ngành khác, và kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng xuất khẩu online thông qua 2 đối tác trên

Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker

BSC i-Bond

BSC  
Fortune

BSC  
Invest

BSC  
iBROKER

- GMD: Năm 2021 GMD xây dựng hai kịch bản tăng trưởng. Trong kịch bản lạc quan, GMD dự kiến doanh thu đạt 2.800 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 700 tỷ đồng; tăng trưởng lần lượt 7% và 37%. Ở kịch bản trung bình, công ty dự kiến doanh thu tăng 4% đạt 2.700 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 630 tỷ đồng, tăng 23%. 6 tháng đầu năm, GMD có doanh thu ước đạt 1.439 tỷ đồng, tăng 19% và thực hiện 51% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế ước đạt 388 tỷ đồng, tăng 38% so cùng kỳ và thực hiện 55% kế hoạch lạc quan.
- VPI: Cổ đông đã thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với tổng doanh thu hợp nhất 3.100 tỷ đồng, tăng 43% so với năm trước; lợi nhuận sau thuế dự kiến tăng 11% lên 341 tỷ đồng.
- TRA: Công ty ước đạt 1.030 tỷ đồng doanh thu hợp nhất 6 tháng, lợi nhuận sau thuế đạt 124 tỷ đồng, tăng xấp xỉ 22% và 38% so với cùng kỳ.
- JVC: Ngày 29/6, Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) đã có quyết định chuyển cổ phiếu từ diện cảnh báo sang kiểm soát kể ngày từ 06/7/2021. Nguyên nhân do, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính đến ngày 31/3/2020 (năm 2019) của JVC là âm hơn 1.105 tỷ đồng và lợi nhuận năm kế tiếp (2020) là âm hơn 76,6 tỷ đồng.
- QCG: Đã thông qua việc giải thể Công ty con do QCG nắm giữ 80%/vốn là Công ty TNHH Bất động sản Quốc Cường Phước Kiến. Cùng với đó, QCG cũng giải thể công ty liên kết do QCG nắm giữ 31%/vốn là CTCP Bất động sản Quốc Cường Thuận An.
- VPH: Đã thông qua chủ trương chuyển nhượng 55% cổ phần sở hữu tại CTCP Bất động sản Nhà Bè cho bên nhận chuyển nhượng là Công ty TNHH Lotte Land.
- PPC: Ngày 15/7 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 4 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 16/7. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12,5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 04/8/2021.
- NCT: Ngày 29/6, HĐQT đã có nghị quyết thông qua phương án trả cổ tức đợt 1 năm 2021 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức vào 14/7/2021 và thanh toán bắt đầu từ ngày 12/8/2021.
- PME: Ngày 30/6, HĐQT đã có nghị quyết thông qua việc trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức vào 15/7/2021 và thanh toán bắt đầu từ ngày 27/7/2021.
- IDJ: Đã thông qua việc triển khai phương án phát hành hơn 73,5 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1, với giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu.

*\*Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: [i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)*



# Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

## BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

## BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

## Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

[hn.ptnc@bsc.com.vn](mailto:hn.ptnc@bsc.com.vn)

(+84) 39352722 - Ext 108

## Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

[hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn](mailto:hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn)

(+84)2439264659

## Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

[i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)

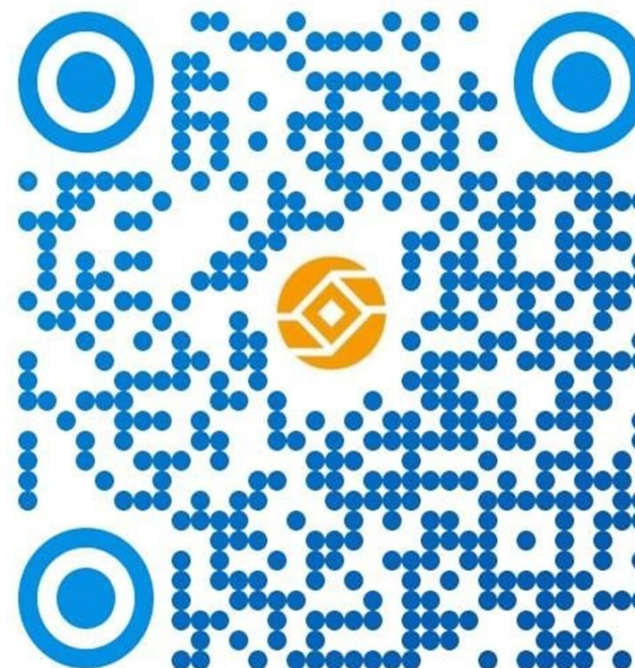
(+84)2437173639





### DANH MỤC BÁO CÁO BSC

*(Quý khách vui lòng quét mã QR để đọc thêm)*



### CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

*(Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app zalo để tham gia)*